

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HS-ST
Ngày 26-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Phạm Văn Quang và ông Vũ Đình Mạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Cao Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở UBND xã Thái Dương, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Đức T, sinh năm 1998, tại xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 8/12; dân tộc: Kinh ; giới tính: nam ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam ; con ông Lê Văn Q và bà Nguyễn Thị H; tiền án không, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 30/3/2018, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- Bị hại:

Anh Đặng Xuân V, sinh năm 1977

Chị Phạm Thị H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện B, tỉnh Hải Dương.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nhiều lần ăn cơm, ngủ tại nhà gia đình anh Đặng Xuân V ở thôn H, xã L, huyện B, tỉnh Hải Dương nên Lê Đức T biết được vào buổi đêm khi đi ngủ, gia đình anh V thường không khóa cổng, không khóa cửa lán xe và chiếc xe máy Honda Wave Alpha biển kiểm soát 34B3-555.62 dựng ở lán xe thường vẫn cắm chìa khóa ở ổ khóa. Đêm 14/3/2018, sau khi chơi game xong Lê Đức T đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy Wave Alpha của gia đình anh Đặng Xuân V. Thực hiện ý định, khoảng 00 giờ 05 phút ngày 15/3/2018, T dùng điện thoại của mình nhãn hiệu Vivo Q53 gọi điện thuê xe taxi chở đến gia đình anh V. Khi đến đầu thôn Hợp Lễ thì T xuống xe và đi bộ đến nhà anh V, đến nơi T quan sát thấy cửa cổng, cửa lán xe anh V không khóa, T đi vào bên trong thì thấy chiếc xe máy hiệu Honda Wave Alpha đang dựng trong lán vẫn để chìa khóa cắm ở ổ khóa điện. T liền dong xe ra khỏi lán xe, đi ra đầu ngõ nhà anh V rồi nổ máy, điều khiển xe đến Công ty Cầm CP tại khu Công nghiệp Tân Trường – huyện C – tỉnh Hải Dương và gửi xe tại đó. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, T quay lại công ty CP và mở cốp xe máy thì phát hiện trong cốp xe có 01 ví da màu đen bên trong có 400.000 đồng; 01 đăng ký xe máy; 01 giấy chứng minh nhân dân; 02 thẻ ATM. T lấy 400.000 đồng, còn lại tiếp tục gửi xe máy tại công ty CP. Đến trưa ngày 16/3/2018, T lấy xe máy ra khỏi công ty CP rồi đi dán lại đề can xe máy, lắp thêm gương chiếu hậu. Về phía gia đình anh Đặng Xuân V sau khi phát hiện tài sản bị mất, đã kiểm tra camera của gia đình cùng thôn, phát hiện ra T là người đã chiếm đoạt xe máy nên đã trình báo công an. Đến ngày 17 tháng 3 năm 2018, khi bị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bình Giang triệu tập, T đã giao nộp cho xe máy Wave Alpha ví da và các giấy tờ trộm cắp được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 5 ngày 19 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bình Giang xác định chiếc xe máy Wave Alpha biển kiểm soát 34B3-555.62 mà T đã trộm cắp có giá trị là 18.000.000đ; chiếc ví da nam màu đen đã cũ để trong cốp xe máy mà T đã trộm cắp thì chủ sở hữu là anh Đặng Xuân V và chị Phạm Thị H xác định đã cũ không có giá trị và các loại giấy tờ khác để trong cốp xe máy xác định không phải là tài sản, không có giá trị nên cơ quan điều tra không tiến hành định giá.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 23/5/2018, VKSND huyện Bình Giang truy tố Lê Đức T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015;

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: tuyên bố Lê Đức T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Lê Đức T từ 12 đến 15 tháng tù, tính từ ngày bắt tạm giam 30/3/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe máy bị chiếm đoạt đã trả lại cho chủ sở hữu là anh V, chị Hà; ông Q, bà H là bố mẹ đẻ bị cáo đã bồi thường thay bị cáo cho gia đình anh V 2.000.000 đồng, gồm số tiền 400.000 đồng T lấy trong ví da trong cốp

xe và chi phí khắc phục sửa chữa xe sau khi bị T đem đi dán đề can; gia đình anh V không yêu cầu T bồi thường thêm khoản nào; quá trình điều tra, ông Q, bà H đã tự nguyện cho T số tiền 2.000.000 đồng đã bỏ ra để bồi thường thay cho T, không yêu cầu T phải hoàn trả. Do vậy không phải giải quyết trách nhiệm dân sự trong vụ án.

Về vật chứng: Chiếc xe mô tô bị trộm cắp cùng chìa khóa xe và đăng ký xe, ví da cũ đã trả lại cho chủ sở hữu là gia đình anh V ; 01 thẻ ATM ; 01 chứng minh nhân dân đã trả cho chủ sở hữu là anh Triệu Quang C, sinh năm 1999; 01 thẻ ATM trả cho chị Đặng Thị T, sinh năm 1996 (anh C, chị T đều ở thôn L, xã H, huyện B tỉnh Hải Dương) là phù hợp.

Đối với điện thoại nhãn hiệu Vivo Q53, số IMEI 866045037827001 có lắp 02 sim số 01235009646; số 0869276856 là của T sử dụng vào việc phạm tội, nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, cần tịch thu, phát mại sung quỹ nhà nước.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo T khai nhận thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản như nội dung nêu trên, nhất trí với truy tố của Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, tại cơ quan điều tra có lời khai về việc bị mất trộm xe máy Wave Alpha biển kiểm soát 34B3-555.62 vào thời điểm đêm 14/3/2015- sáng 15/3/2018 và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Lời khai của bị cáo T phù hợp với lời khai của người bị hại; vật chứng thu giữ; biên bản kiểm tra dữ liệu ca-me-ra an ninh cũng như tài liệu chứng cứ khác nên có đủ cơ sở kết luận:

Vào thời điểm sáng sớm ngày 15/3/2018, với ý định chiếm đoạt tài sản của người khác, Lê Đức T lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của gia đình anh Đặng Xuân V (không khóa cửa lán, cửa cổng và dựng xe máy ở trong lán nhưng vẫn cắm chìa khóa xe máy ở ổ khóa điện), đã vào dắt xe máy Wave Alpha biển kiểm soát 34B3-555.62 của gia đình anh V ra ngoài ngõ, rồi tiếp tục điều khiển xe đem đi cất giấu, sau đó sửa chữa xe với mục đích làm phương tiện đi lại cho bản thân. Ngoài

ra, khi phát hiện trong xe có 400.000 đồng của gia đình anh V, bị cáo cũng chiếm đoạt luôn số tiền này. Như vậy, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản trị giá 18.400.000 đồng của gia đình anh V.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả nguy hiểm cho xã hội của hành vi, song vẫn thực hiện, nên có lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Nên xác định, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, thể hiện:

Ngày 19 tháng 6 năm 2012 bị công an xã C, huyện C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19 về hành vi trộm cắp tài sản, hình thức cảnh cáo .

Ngày 13 tháng 9 năm 2012 bị chủ tịch ủy ban nhân dân xã C, huyện C ra quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã số 01 về hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 10 tháng 10 năm 2012 bị công an xã C, huyện C ra quyết định số 21 xử phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 27 tháng 3 năm 2013 bị Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện C ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng số 624 về hành vi trộm cắp tài sản. Đến ngày 23 tháng 01 năm 2015, T chấp hành xong.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo không có tài sản nhưng đã tác động đến gia đình bồi thường bị hại thay bị cáo nên hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về hình phạt chính: cần áp dụng hình phạt tù với bị cáo ở mức tương xứng mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Cơ quan điều tra đã trả lại xe máy bị trộm cắp cùng chìa khóa xe, đăng ký xe; thẻ ATM và chứng minh thư; 01 ví da cũ cho chủ sở hữu là phù hợp.

01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo Q53 kèm theo 2 sim là phương tiện phạm tội, nên cần tịch thu, phát mại nộp ngân sách nhà nước.

Về án phí: bị cáo phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Đối với người lái xe tắc xi là anh Vũ Hữu Đ, sinh năm 1978 ở TT L, huyện C, tỉnh Hải Dương khi chở bị cáo đến nhà anh V không biết bị cáo có ý định trộm cắp tài sản và bảo vệ công ty cám CP là ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1965, địa chỉ thôn G, xã T, huyện C, Hải Dương nhận trông giữ xe của bị cáo gửi nhưng không biết đó là xe trộm cắp, nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố Lê Đức T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt: Xử phạt Lê Đức T 12 (mười hai) tháng tù, tính từ ngày bắt tạm giam 30/3/2018.

Về vật chứng: Tịch thu, phát mại nộp ngân sách nhà nước điện thoại nhãn hiệu Vivo Q53, số IMEI 866045037827001 có lắp 02 sim số 01235009646 và số 0869276856. Vật chứng hiện đang quản lý tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang và có đặc điểm thể hiện trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/5/2018 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bình Giang;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HSVA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Cường